



BẢN TIN

Tháng 11/2011



Quý độc giả thân mến,

Hoan nghênh quý độc giả đến với Bản Tin Pháp Luật số tháng Mười Một của Công Ty Luật Frasers bao gồm các bài viết thú vị về các văn bản được ban hành gần đây bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Bản Tin Pháp Luật kì này gồm có các chủ đề sau:

- những qui định mới chi tiết về vấn đề phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- những bước tiến mới trong pháp luật về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam;
- qui định nghiêm khắc hơn trong việc xử phạt đối với các cá nhân và tổ chức kinh doanh trong hoạt động niêm yết giá hoặc giao dịch bằng ngoại tệ hay vàng;
- các yêu cầu của việc cấp phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam; và cuối cùng
- các qui định bổ sung điều chỉnh việc thành lập và các yêu cầu đối với tổ chức dạy nghề tại Việt Nam

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong ấn bản này và vô cùng hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Mục đích của chúng tôi là cung cấp những thông tin cập nhật và hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, cho nên Bản Tin Pháp Luật của Frasers chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu bạn cảm thấy cần thêm thông tin về bất cứ vấn đề gì trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ trên đây.

Quay trở lại

Chúng tôi xin hân hạnh thông báo sự trở lại làm việc tại Frasers của Lê Thị Thanh Mai và Phạm Huỳnh Ngọc Hân sau khoảng thời gian vắng mặt để sang Anh du học chương trình Thạc sĩ tại Đại học Leicester và Warwick. Mai, một luật sư Việt Nam cấp cao, đã theo học chương trình Luật Thương mại Quốc tế, còn Hân theo học Quản Trị Doanh Nghiệp và Quy Định Tài Chính Quốc Tế và đã tốt nghiệp Thạc Sĩ với kết quả đạt loại ưu. Hoan nghênh Mai và Hân trở lại với đội ngũ Frasers.

Nghị Định mới liên quan đến Phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2011, một nghị định mới về phát hành trái phiếu doanh nghiệp số 90/2011/NĐ-CP, ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 (**Nghị Định 90**) sẽ có hiệu lực và thay thế Nghị Định số 52/2011/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2006 về Phát hành trái phiếu doanh nghiệp và một số điều khoản của Nghị Định số 53/2009/NĐ-CP về Phát hành trái phiếu quốc tế.

Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Nghị Định 90 qui định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ tại Việt Nam và phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam. Nghị Định 90 chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần và công ty

BẢN TIN

Tháng 11/2011



trách nhiệm hữu hạn (***Doanh Nghiệp Phát Hành***).

Nghị Định 90 qui định hai loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu không chuyển đổi, có thể được bảo đảm hay không được bảo đảm và được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Cần lưu ý rằng chỉ có công ty cổ phần mới có thể phát hành trái phiếu không chuyển đổi có kèm chứng quyền hoặc trái phiếu chuyển đổi. Công ty trách nhiệm hữu hạn chỉ có thể phát hành trái phiếu không chuyển đổi.

Nguyên tắc phát hành trái phiếu và chuyển nhượng trái phiếu

Doanh nghiệp có thể phát hành trái phiếu cho ba mục đích: thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp; tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp; cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp. Không như những văn bản trước đây, Nghị Định 90 không áp đặt sự hạn chế về thời hạn của các khoản nợ được cơ cấu (trước đây việc cơ cấu lại nợ chỉ áp dụng cho khoản vay dài hạn) nhưng qui định rằng trái phiếu được phát hành phải tuân thủ các nguyên tắc: không phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế để cơ cấu lại nợ bằng Đồng Việt Nam và doanh nghiệp phát hành phải duy trì tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu là hai mươi phần trăm (20%) trong tổng mức đầu tư của chương trình, dự án.

Mọi trái phiếu phải có kỳ hạn ít nhất một năm. Trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền phát hành kèm theo trái phiếu không được chuyển nhượng trong tối thiểu một năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Tiền tệ

Về loại tiền tệ được phép sử dụng khi phát hành trái phiếu, Nghị Định 90 qui định trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước phải bằng Đồng Việt Nam, nhưng trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế được phát hành bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Điều kiện phát hành trái phiếu:

Một doanh nghiệp được phép phát hành trái phiếu khi thỏa mãn mọi điều kiện được qui định tại Nghị Định 90, tức là:

- có thời gian hoạt động tối thiểu là một năm (hoặc ba năm nếu phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế) kể từ ngày doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động;
- có lãi từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của một năm (hoặc ba năm, nếu phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế) liền kề trước năm phát hành;
- có báo cáo tài chính được kiểm toán;
- đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động;
- có phương án phát hành trái phiếu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận.

Tương tự Nghị Định 52, Nghị Định 90 qui định rằng để ra quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền, doanh nghiệp cần có sự phê duyệt của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đối với các

BẢN TIN

Tháng 11/2011



loại trái phiếu khác, có thể được Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị, hoặc Hội Đồng Thành Viên hoặc Chủ Tịch Công Ty phê duyệt căn cứ vào quy định tại điều lệ doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp Nhà Nước, việc phát hành trái phiếu phải được chấp thuận bởi chủ sở hữu của doanh nghiệp đó, cụ thể như sau:

- Bộ quản lý ngành kinh doanh, đối với doanh nghiệp do Thủ Tướng Chính Phủ quyết định thành lập;
- Bộ, ngành, hoặc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương, đối với doanh nghiệp do Bộ, ngành hoặc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương quyết định thành lập
- Tổ chức được giao chức năng đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp Nhà Nước được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên

Đối với việc phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế, ngoài các tiêu chí được đề cập trên, doanh nghiệp phát hành còn phải tuân theo thêm các yêu cầu, như sau:

- Ngân Hàng Nhà Nước xác nhận trị giá phát hành trái phiếu quốc tế phải được thuộc tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt;
- doanh nghiệp phải đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế về hệ số tín nhiệm để phát hành trái phiếu, và doanh nghiệp Nhà Nước phải đảm bảo có hệ số tín nhiệm tối thiểu bằng hệ số tín nhiệm quốc gia
- doanh nghiệp phát hành đã hoàn chỉnh hồ sơ phát hành theo đúng luật pháp của thị trường phát hành áp dụng cho từng đợt, từng hình thức phát hành

Các qui định mới

Bên cạnh ba phương thức hiện thời để phát hành trái phiếu doanh nghiệp (tức là: bảo lãnh phát hành trái phiếu, đại lý phát hành trái phiếu và đấu thầu phát hành trái phiếu), Nghị Định 90 còn qui định thêm một phương thức mới là bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu. Tuy nhiên, phương thức này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng.

Không giống như Nghị Định 52, Nghị Định 90 đòi hỏi doanh nghiệp phát hành công bố thông tin cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu. Việc công bố thông tin không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào và không được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp công bố thông tin theo Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Hơn nữa, doanh nghiệp phát hành, không trễ quá 15 ngày sau khi hoàn tất toàn bộ đợt phát hành trái phiếu, có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu kết quả phát hành, đồng gửi Bộ Tài Chính và riêng đối với trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, doanh nghiệp phát hành gửi báo cáo kết quả phát hành cho cả Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**)

Các điều khoản khác

Đối với trái phiếu trong nước, Nghị Định 90 đưa ra thêm một số qui định:

- Lãi suất danh nghĩa trái phiếu có thể xác định theo một trong ba phương thức: cố định cho cả kỳ hạn

BẢN TIN

Tháng 11/2011



trái phiếu; thả nổi theo lãi suất thị trường; kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.

- Mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu: “Hoán đổi trái phiếu”, một khái niệm mới được nêu trong Nghị Định 90, nghĩa là việc mua, bán hai trái phiếu khác nhau do cùng một doanh nghiệp phát hành tại cùng một thời điểm với mục tiêu cơ cấu lại danh mục nợ. Doanh nghiệp phát hành được phép thực hiện những hoạt động này miễn là, khi có phương án mua lại hoặc hoán đổi được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở thỏa thuận giữa doanh nghiệp phát hành và chủ sở hữu trái phiếu.

Đối với trái phiếu quốc tế:

- Không như văn bản trước đó, Nghị Định 90 yêu cầu doanh nghiệp phải hoàn tất mọi thủ tục xác nhận và đăng ký khoản vay thương mại nước ngoài với NHNN trước khi phát hành trái phiếu.

Đối với việc phát hành trái phiếu của doanh nghiệp Nhà Nước:

- Kế hoạch phát hành phải được chủ sở hữu doanh nghiệp thông qua trước khi phát hành. Theo đó, doanh nghiệp Nhà Nước có thể được chia thành 3 loại căn cứ vào tỷ lệ sở hữu vốn Nhà Nước và chủ thể quyết định thành lập. Hơn nữa, văn bản chấp thuận để doanh nghiệp phát hành trái phiếu không có nghĩa là Chính Phủ bảo lãnh thanh toán cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế.

Kết luận

Nghị Định 90 đã khiến cho việc phát hành trái phiếu trở thành nguồn cung vốn khá hấp dẫn. Đặc biệt, việc chấp nhận khái niệm “hoán đổi trái phiếu” – một công cụ tài chính khá phổ biến trên thị trường quốc tế - cho phép thị trường chứng khoán Việt Nam có thêm sự đa dạng và linh hoạt.

Nghị Định mới về quyền sở hữu trí tuệ

Với sự phát triển của công nghệ và nền kinh tế Việt Nam ngày càng hòa nhập với nền kinh tế toàn cầu, quyền sở hữu trí tuệ tiếp tục là một mảnh đất màu mỡ cho sự phát triển của các quy định pháp lí ở Việt Nam. Sau khoảng năm năm kể từ khi ban hành Nghị Định 100/2006/NĐ-CP (**Nghị Định 100**) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Dân Sự, Luật Sở Hữu Trí Tuệ (**Luật SHTT**) về quyền tác giả và quyền liên quan, vào ngày 20 tháng 09 năm 2011, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 85/2011/NĐ-CP (**Nghị Định 85**) nhằm sửa đổi, bổ sung Nghị Định 100. Những sửa đổi trong Nghị Định 85 sẽ có hiệu lực vào ngày 10 tháng 11 năm 2011.

Nghị Định 85 hướng vào việc cải thiện những hạn chế trong Nghị Định 100 và tạo điều kiện thuận lợi và hiệu quả hơn cho việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam. Nghị Định 85 bổ sung và cập nhật nhiều khái niệm và quy định để hướng dẫn và thi hành luật, nổi bật có các vấn đề sau:

Bổ sung các khái niệm để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

Nghị Định 85 đã bổ sung những khái niệm mới về việc công bố tác phẩm mới của cá nhân hay tổ chức

BẢN TIN

Tháng 11/2011



nước ngoài, theo đó:

- Tác phẩm của cá nhân, tổ chức nước ngoài được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam là tác phẩm chưa được công bố ở bất kỳ nước nào trước khi công bố tại Việt Nam.
- Công bố đồng thời là việc công bố tác phẩm của cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở bất kỳ nước nào.

Nhuận bút và các quyền lợi khác

Nghị Định cũng bổ sung các qui định mới về những nguyên tắc và phương thức chi trả nhuận bút, thù lao¹ và các lợi ích vật chất², theo đó:

- việc trả nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất phải bảo đảm lợi ích của người sáng tạo, nhà sử dụng, sự hưởng thụ của công chúng, và “phù hợp với thực tiễn của Việt Nam” (theo Điều 45a.1.(a) của Nghị Định 100 có sửa đổi);
- mức nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất căn cứ vào thể loại, hình thức, chất lượng, số lượng hoặc tần suất sử dụng tác phẩm;
- các đồng tác giả, tập thể tác giả thỏa thuận về tỷ lệ phân chia nhuận bút, thù lao theo mức độ sáng tạo thể hiện trong tác phẩm, phù hợp với hình thức sử dụng; và
- các lợi ích được hưởng thêm, nhằm khuyến khích, được áp dụng cho việc sáng tạo ra các tác phẩm cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hoặc tác giả Việt Nam thực hiện sáng tạo tác phẩm trực tiếp bằng tiếng nước ngoài hay bằng tiếng dân tộc thiểu số.

Hơn nữa, Nghị Định 85 cũng đưa ra các hướng dẫn chi tiết về khái niệm “tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian”. Như vậy ta có thể thấy, quy định này, điều vẫn thường gặp trong các văn bản pháp luật khác, vẫn còn nhiều chi tiết chưa rõ ràng và do đó có thể dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất trên thực tế. Chẳng hạn như quy định về tiền nhuận bút phải “*phù hợp với thực tiễn của Việt Nam*” (Nghị Định 85 không định nghĩa cụm từ này) cho thấy rằng việc thanh toán tiền nhuận bút sẽ được áp dụng rộng hơn nhiều so với tính kinh tế thuần túy và các cơ quan có thẩm quyền sẽ có quyền tùy quyết rất rộng trong việc định mức nhuận bút theo những giá trị mà họ xét thấy thích hợp. Thật sự sẽ rất thú vị để chờ xem quy định này được thực thi thế nào trên thực tế và những yếu tố “thực tiễn” nào sẽ được vận dụng để hỗ trợ cho những quyết định đó.

Các điều khoản mới quan trọng về việc thực hiện quyền tác giả và các quyền liên quan

Quyền tác giả đối với chương trình máy tính

1. “*Nhuận bút*” được trả khi tác phẩm được sử dụng bởi người khác trong khi “thù lao” được trả để chuyển tải tác phẩm đến công chúng.
2. “*Quyền lợi vật chất*” là khoản tiền trả cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, bên sử dụng chương trình phát sóng trả cho tổ chức phát sóng trong khi “*Quyền lợi vật chất khác*” là các lợi ích vật chất mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được hưởng. Bản ghi âm, ghi hình nghĩa là sự định hình các hình ảnh chuyển động, có thể cùng với âm thanh hay không hay với các biểu thị của chúng, mà từ đó chúng có thể được nhận thấy, tái hiện lại hay truyền đạt thông qua một thiết bị.

BẢN TIN

Tháng 11/2011



Như được qui định trong Điều 19a của Nghị Định 85, tác giả của chương trình máy tính có các quyền nhân thân³ đối với tác phẩm của họ, trừ quyền công bố (hay quyền cho phép người khác công bố tác phẩm của họ). Các quyền nhân thân này gồm quyền:

- (i) đặt tên cho tác phẩm;
- (ii) đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; và
- (iii) bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Tổ chức, cá nhân đầu tư tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật để sáng tạo chương trình máy tính, tức là chủ sở hữu của chương trình máy tính, được hưởng quyền công bố và các quyền tài sản độc quyền. Pháp luật cũng cho phép tác giả chương trình máy tính có thể ký hợp đồng sáng tạo về quyền đặt tên chương trình máy tính, về việc chỉnh sửa, nâng cấp chương trình máy tính khi cần thiết. Các công ty tham gia vào quá trình sản xuất phần mềm, hoặc những nhân viên của các công ty này, khi sáng tạo phần mềm trong quá trình lao động tại công ty, nên có những chính sách cụ thể để đảm bảo rằng quyền đối với các phần mềm này thuộc về công ty.

Hơn nữa, pháp luật qui định rằng tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp bản sao chương trình máy tính thì có thể làm không quá một bản sao dự phòng, để thay thế khi bản sao đó bị mất, bị hư hỏng hoặc không thể sử dụng được.

Sử dụng chương trình phát sóng

Theo Nghị Định 85, tổ chức, cá nhân sử dụng chương trình phát sóng của tổ chức phát sóng khác để tiếp sóng, tái phát sóng hoặc truyền trên mạng viễn thông, thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào thực hiện theo thỏa thuận và các quy định pháp luật liên quan. Tuy nhiên, việc sửa đổi, cắt xén, bổ sung chương trình phát sóng của tổ chức phát sóng khác để tái phát sóng hoặc truyền trên mạng viễn thông, thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác phải có sự thỏa thuận với chủ sở hữu chương trình phát sóng.

Chuyển nhượng quyền đối với tác phẩm khuyết danh

Nghị Định 85 không giải quyết về vấn đề quyền sở hữu đối với tác phẩm khuyết danh. Tuy nhiên, nó qui định rằng tổ chức, cá nhân đang quản lý tác phẩm khuyết danh được phép chuyển nhượng quyền đối với tác phẩm khuyết danh cho tổ chức, cá nhân khác và được hưởng thù lao từ việc chuyển nhượng quyền đó. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ sẽ được hưởng quyền như chủ sở hữu đến khi danh tính của tác giả được xác định.

3. Như được qui định tại Điều 22 của Luật SHTT, chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm văn học.

BẢN TIN

Tháng 11/2011



Thời hạn bảo hộ đối với đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng và tác phẩm khuyết danh

Quyền tác giả tại Việt Nam kéo dài trong những khoảng thời gian khác nhau từ 25 đến 100 năm kể từ khi sáng tạo ra tác phẩm, khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên hoặc kể từ khi tác giả chết, tùy thuộc vào tính chất của tác phẩm. Nghị Định 85 cũng sửa đổi các qui định về thời hạn bảo hộ quyền tác giả để phù hợp với các qui định trong Luật SHTT đã được sửa đổi.

Nghị Định 85 qui định rằng thời hạn bảo hộ được qui định trong Luật SHTT (sửa đổi) sẽ áp dụng cho đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng và tác phẩm khuyết danh còn thời hạn bảo hộ quyền tác giả kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, là ngày Luật SHTT sửa đổi có hiệu lực.

Kết luận

Mặc dù đã có các qui định mới nhưng Nghị Định 85 vẫn chưa bao quát toàn bộ những vấn đề chưa được giải quyết trong các văn bản hiện hành về SHTT (như các khái niệm về “đồng tác giả”, hay “bản sao tác phẩm”). Hy vọng rằng Nghị Định 85 sẽ hỗ trợ các tác giả (và các quyền SHTT khác của chủ sở hữu) khi thực hiện quyền của họ, cụ thể là trong mối liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan, và đặc biệt là các qui định về quyền tác giả đối với chương trình máy tính.

Tăng mức phạt đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

Ở Việt Nam, việc niêm yết giá bằng ngoại tệ vẫn diễn ra khá phổ biến và một số đối tượng truyền thống, chẳng hạn như bất động sản, vẫn được định giá bằng vàng chứ không phải bằng tiền. Mặc dù vậy, với diễn biến khó lường của thị trường tài chính, sự trượt giá của Đồng Việt Nam (**VND**) và sự gia tăng đột biến của giá vàng, Ngân Hàng Nhà Nước đã có những biện pháp siết chặt hơn trong việc kiểm soát thị trường tài chính và đặc biệt là đối với tình trạng sử dụng phổ biến ngoại tệ và vàng trong thanh toán ở thị trường trong nước.

Nhằm góp phần hạn chế hệ thống hai giá song song và kìm hãm lạm phát cũng như sự mất giá của VNĐ, vào ngày 20 tháng 10 năm 2011, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 98/2011/NĐ-CP (**Nghị Định 95**) sửa đổi Nghị Định 202/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng (**Nghị Định 202**).

Nghị Định 95 được ban hành nhằm đảm bảo hơn nữa sự tuân thủ quy định tại Pháp Lệnh Ngoại Hối ngày 13 tháng 12 năm 2005, và Nghị Định 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006, theo đó mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú trên lãnh thổ Việt Nam đều phải được thực hiện bằng VNĐ, trừ một số trường hợp đặc biệt.

Nghị Định 95 tập trung vào những vi phạm đối với các quy định về quản lý ngoại hối và kinh doanh vàng.

BẢN TIN

Tháng 11/2011



Gia tăng mức phạt tiền

Mức phạt tiền đối với vi phạm trong lĩnh vực quản lý ngoại hối và kinh doanh vàng đã gia tăng đáng kể, lên gấp xỉ tám lần so với trước đây:

- Mức phạt tiền từ 50 triệu VNĐ đến 100 triệu VNĐ áp dụng đối với các hành vi sau:
 - ◇ cho vay, cho thuê tài chính hoặc trả nợ trong nước bằng ngoại tệ không đúng quy định của pháp luật;
 - ◇ chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài và vào Việt Nam không đúng quy định của pháp luật (trừ trường hợp mang ngoại tệ hoặc vàng ra nước ngoài hoặc vào Việt Nam qua các cửa khẩu khi xuất cảnh, nhập cảnh thì sẽ áp dụng quy định của pháp luật cũng như mức xử phạt trong lĩnh vực hải quan);
 - ◇ mua, bán, thanh toán bằng ngoại tệ hoặc vàng không đúng quy định của pháp luật.
- Mức phạt tiền từ 300 triệu VNĐ đến 500 triệu VNĐ áp dụng đối với các hành vi sau
 - ◇ hoạt động ngoại hối mà không được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc giấy phép hoạt động ngoại hối đã hết thời hạn hoặc bị đình chỉ;
 - ◇ thực hiện dịch vụ kiều hối mà không được cấp có thẩm quyền cấp phép;
 - ◇ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ, vàng mà không có giấy phép của Ngân Hàng Nhà Nước;
 - ◇ niêm yết giá, quảng cáo hàng hóa, dịch vụ, quyền sử dụng đất bằng ngoại tệ, vàng không đúng quy định của pháp luật.

Cần lưu ý rằng đối với hành vi vi phạm được liệt kê cuối cùng trên đây (niêm yết giá, quảng cáo hàng hóa, dịch vụ, quyền sử dụng đất bằng ngoại tệ, vàng không đúng quy định của pháp luật), mức phạt như vậy đã gia tăng lên gần *năm mươi* lần từ mức 5 đến 12 triệu VNĐ lên đến mức 300 đến 500 triệu VNĐ. Do hành vi này đã được thực hiện không ít trong thực tế, chúng tôi có lời khuyên đến các doanh nghiệp cần nhanh chóng xem xét lại chính sách của mình nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định nêu trên vì sự vi phạm có thể dẫn đến những khoản tiền phạt nặng nề không cần thiết và sự tăng cường giám sát của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp vi phạm.

Bổ sung những hình thức xử phạt bổ sung

Ngoài hình thức tịch thu tang vật vi phạm, Nghị Định 95 còn quy định hai hình thức xử phạt bổ sung mới đó là:

- ◇ tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; và
- ◇ tước giấy phép hoạt động kinh doanh vàng.

Thời hạn của các biện pháp trên là 12 tháng đối với vi phạm lần đầu và tước không thời hạn đối với hành vi tái phạm.

BẢN TIN

Tháng 11/2011



Nghị Định 95 có hiệu lực thi hành ngay từ ngày ký ban hành 20 tháng 10 năm 2011, thể hiện một lần nữa mối quan tâm hàng đầu của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này (thông thường, một nghị định có hiệu lực không sớm hơn 15 ngày, kể từ ngày được đăng Công Báo).

Hành lang pháp lý chính thức cho việc thành lập và hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Với mục đích thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại và hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, vào ngày 28 tháng 10 năm 2011, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 100/2011/NĐ-CP về việc thành lập và hoạt động của văn phòng đại diện (VPĐD) của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (TCXTTMNN) tại Việt Nam (**Nghị Định 100**). Các TCXTTMNN được thành lập nhằm kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tại Việt Nam; cung cấp các thông tin thị trường hữu ích cho các nhà đầu tư nước ngoài đang thực hiện dự án hoặc dự định thâm nhập và hoạt động tại thị trường Việt Nam cũng như những hoạt động ích lợi khác.

Đây là lần đầu tiên có một văn bản pháp luật trực tiếp ghi nhận và quy định về TCXTTMNN, trong đó quy định rõ bao gồm tổ chức thuộc Chính phủ hoặc phi Chính phủ, các hiệp hội, hội... được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại.

Tổ chức và hoạt động của VPĐD của TCXTTMNN

Nghị Định 100 quy định nội dung hoạt động của VPĐD của TCXTTMNN, bao gồm:

- thực hiện chức năng văn phòng liên lạc;
- thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam và ngược lại;
- hỗ trợ các doanh nghiệp của nước ngoài tiếp cận và hoạt động tại thị trường Việt Nam;
- nghiên cứu và cung cấp các thông tin kinh tế; thương mại, thị trường cho các tổ chức doanh nghiệp nước ngoài;
- thúc đẩy các hoạt động ngoại thương/thương mại qua biên giới với Việt Nam;
- các hoạt động nhằm kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp tại Việt Nam;
- phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của Việt Nam để thực hiện các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại; và
- các hoạt động xúc tiến thương mại khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cần lưu ý là VPĐD của TCXTTMNN không được thực hiện những hoạt động sinh lợi trực tiếp tại Việt Nam.

BẢN TIN

Tháng 11/2011



VPĐD của TCXTTMNN có nhiều quyền và nghĩa vụ tương tự như văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài. VPĐD được thuê trụ sở; tuyển dụng lao động; đăng ký và sử dụng con dấu; và mở tài khoản ngân hàng bằng cả Đồng Việt Nam và ngoại tệ vì mục đích hoạt động của văn phòng đại diện. VPĐD phải bổ nhiệm một trưởng VPĐD làm người đại diện theo pháp luật của VPĐD tại Việt Nam. Trưởng VPĐD không được kiêm nhiệm trưởng VPĐD của thương nhân, tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam.

Thủ tục thành lập VPĐD của TCXTTMNN

Trước khi được chính thức hoạt động, VPĐD của TCXTTMNN phải có giấy phép thành lập. Cục Xúc Tiến Thương Mại trực thuộc Bộ Công Thương sẽ là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép.

Hồ sơ thành lập sẽ bao gồm những tài liệu như:

- văn bản đề nghị cấp giấy phép thành lập VPĐD;
- văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài cho phép thành lập VPĐD tại Việt Nam;
- giấy phép thành lập của TCXTTMNN được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận;
- điều lệ của TCXTTMNN và điều lệ dự kiến của VPĐD của TCXTTMNN tại Việt Nam;
- báo cáo tình hình hoạt động của TCXTTMNN trong năm gần nhất và dự kiến các hoạt động tại Việt Nam; và
- lý lịch và văn bản bổ nhiệm người dự kiến làm trưởng VPĐD.

Theo Nghị Định 100, giấy phép thành lập VPĐD của TCXTTMNN sẽ được cấp trong vòng 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thời hạn tối đa là năm năm, nhưng sẽ không vượt quá thời hạn còn lại của giấy phép thành lập của TCXTTMNN.

Nghị Định 100 sẽ bắt đầu có hiệu lực thi hành vào ngày 15 tháng 12 năm 2011. VPĐD của TCXTTMNN đã được thành lập trước ngày Nghị Định 100 có hiệu lực được tiếp tục hoạt động và phải làm thủ tục cấp lại giấy phép thành lập theo quy định của Nghị Định 100 trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Nghị Định này có hiệu lực (tức ngày 15 tháng 06 năm 2012).

Cải tiến các quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề

Ngày 24 tháng 10 năm 2011, Sở Lao Động, Thương Binh và Xã Hội (**SLĐ**) đã ban hành Thông Tư 29/2011/TT-BLĐTBXH quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề (**Thông Tư 29**). Thông Tư 29 trọng tâm vào các vấn đề về quản lý hành chính đối với hoạt động dạy nghề và thành lập các cơ sở dạy nghề, với mục tiêu đảm bảo tính hợp pháp và chất lượng của hoạt động này.

Thông Tư 29 tập trung đưa ra các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cần thiết để đăng ký hoạt động dạy nghề và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; việc đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề; nộp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề. Thông Tư 29 áp dụng cho cả cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung

BẢN TIN

Tháng 11/2011



tâm dạy nghề công lập và tư thục, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục khác, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

Các yêu cầu về cơ sở vật chất và điều kiện giảng dạy

Theo Thông Tư 29, để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, cơ sở dạy nghề phải có cơ sở vật chất phù hợp, có số phòng học lý thuyết đáp ứng quy mô đào tạo, và phòng, xưởng thực hành phải đáp ứng yêu cầu thực hành theo chương trình dạy nghề. Thông Tư 29 cũng đòi hỏi cơ sở dạy nghề phải bảo đảm số lượng sinh viên trong mỗi lớp lý thuyết không quá 35 người và số lượng sinh viên trong mỗi lớp thực hành không quá 18 người.

Tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu phải chiếm ít nhất là 70% trong tổng số giáo viên, giảng viên đối với trường cao đẳng nghề, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp công lập; 50% trong tổng số giáo viên, giảng viên đối với trường cao đẳng nghề, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp nghề, và trường trung cấp chuyên nghiệp.

Một số quy định về thủ tục đăng ký

Tổng Cục Dạy Nghề là cơ quan được trao quyền cấp, đánh giá và quản lý các cơ sở dạy nghề như cao đẳng nghề, trường cao đẳng, trường đại học có hoạt động dạy nghề. Đối với các cơ sở nói trên, Thông Tư 29 quy định Tổng Cục Dạy Nghề có trách nhiệm đánh giá hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề trong vòng 20 ngày làm việc tính từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Với các loại hình cơ sở dạy nghề khác, thời gian cần thiết cho việc xem xét và cấp giấy chứng nhận là 15 ngày làm việc, và Giám Đốc SLĐ cấp tỉnh là người có thẩm quyền trực tiếp đối với việc cấp phép.

Thông Tư 29 cũng quy định, Tổng Cục Dạy Nghề phải gửi một bản sao của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề về SLĐ nơi cơ sở dạy nghề tổ chức hoạt động dạy nghề, trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề.

Thông Tư 29 sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Quyết Định 72/2008/QĐ-BLĐTBXH.